

Bản án số: 144/2020/HSST  
Ngày 29 - 9 - 2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh T

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lưu Thị Kim Th

Bà Đỗ Thị Vân A

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

**- Đại diện Viện kiểm sát thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa:** Ông Trần Xuân H - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 133/2020/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 562/2020/QĐXX-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trần Văn D**, sinh ngày: 14/9/1974; nơi cư trú: Tổ 10, khu D, phường D, thành phố V, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Nh và bà Phùng Thị M; có vợ là Nguyễn Thị Ng và 01 con sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 27 ngày 25/4/1995 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Cướp tài sản của công dân”, đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích. Bản án số 49 ngày 23/4/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh P xử phạt 07 năm tù tính từ ngày 21/01/2002 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt từ ngày 21/3/2008, thi hành án dân sự xong ngày 10/8/2002. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 389 ngày 06/4/2012 của Công an huyện Ch, thành phố H xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi “Đánh bạc”, đã chấp hành xong ngày 09/4/2012. Bản án số 154 ngày 30/10/2013 của Tòa án nhân dân huyện Ch, thành phố H xử phạt 36 tháng tù tính từ ngày 09/7/2013 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt từ ngày 09/02/2016, thi hành án dân sự xong ngày 05/3/2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/7/2020. Qua xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình, xác định không tạm giam đối với bị cáo thì bị cáo có khả năng tiếp tục phạm tội mới. Do đó ngày 06/7/2020 chuyển tạm giam, bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh P. (Bị cáo có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 16 giờ 50 phút ngày 03/7/2020, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố V đang làm nhiệm vụ tại khu vực đội 3, xã Tr, thành phố V, tỉnh P đã phát hiện và bắt quả tang Trần Văn D, sinh năm: 1974, hộ khẩu thường trú: Tổ 10, khu D, phường D, thành phố V, tỉnh P đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngay tại chỗ D tự giác giao nộp 01 gói giấy mặt ngoài nhiều màu sắc có in hình mặt người, mặt trong màu trắng có chữ in màu đen và xanh bên trong có chứa chất bột cục màu trắng, D khai nhận đây là gói ma túy Heroine của D, mục đích để bán. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong 01 gói ma túy có đặc điểm như đã nêu trên. Đồng thời, thu giữ của D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen xám đã cũ, số IMEI1: 356935094570329, kèm 01 sim trong máy số 0383.922.372 và 50.000đ tiền Việt Nam.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng là ma túy đã thu giữ của Trần Văn D. Tại Kết luận giám định số 698/KLGĐ ngày 06/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận:

*“Mẫu chất bột cục màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng là: **0,158 gam**, loại: **Heroine**.*

*\* **Heroine** là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”*

Hoàn trả lại 0,041 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Quá trình điều tra, Trần Văn D còn khai nhận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 02/7/2020 tại khu vực bờ kênh thuộc đội 3, xã Trung V, thành phố V, tỉnh P, D đã bán cho Nguyễn Trường Gi, sinh năm: 1984, hộ khẩu thường trú: Tổ 19B, T, phường T, thành phố V, tỉnh P, 01 gói ma túy Heroine gói bằng giấy hai mặt đều màu trắng, có in chữ màu đen với giá 500.000 đồng.

Về nguồn gốc gói ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang ngày 03/7/2020 và gói ma túy bán cho Nguyễn Trường Gi ngày 02/7/2020, quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 02/7/2020, D một mình bắt xe khách (hãng xe và biển số xe D không nhớ) đi xuống khu vực Đ, xã Y, huyện V, tỉnh V để tìm mua ma túy. Tại đây, D gặp và hỏi mua được của một người đàn ông khoảng 40 tuổi tên là H 01 gói ma túy có đặc điểm: 01 gói giấy mặt ngoài nhiều màu sắc có in hình mặt người, mặt trong màu trắng có chữ in màu đen và xanh bên trong có chứa chất bột cục màu trắng, là ma túy Heroine với giá 500.000đ. Sau khi mua được ma túy, D cầm gói ma túy bắt xe khách về nhà và chia số ma túy thành 03 phần: 01 phần ma túy sử dụng hết cho bản thân, 01 phần gói vào mảnh giấy hai mặt đều màu trắng có in chữ màu đen và 01 phần còn lại gói lại như cũ.

Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 02/7/2020 D cất giấu ma túy trong người và đi ra khu vực bờ kênh thuộc đội 3, xã Tr, thành phố V, tỉnh P để bán ma túy. Tại đây, D gặp

Nguyễn Trường Gi hỏi có ma túy Heroine bán không? Bán cho Gi 500.000đ tiền ma túy. D đồng ý cầm 500.000đ tiền mua ma túy của Gi và đưa lại cho Gi 01 gói ma túy Heroine được gói vào mảnh giấy hai mặt đều màu trắng có in chữ màu đen. Số ma túy còn lại D cầm về nhà cất giấu, đến ngày 03/7/2020 D cầm ma túy ra khu vực bờ kênh thuộc đội 3, xã Tr, thành phố V, tỉnh Ph xem có ai hỏi mua ma túy thì sẽ bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Đối với Nguyễn Trường Gi sau khi mua được ma túy của D, Gi cầm gói ma túy đi về gần nhà mở ra sử dụng hết cho bản thân. Do số ma túy mua được Gi đã sử dụng hết, nên Cơ quan điều tra chuyên Công an thành phố V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Gi về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người đàn ông tên H mà D khai đã bán ma túy cho D, do D không biết họ tên và địa chỉ cụ thể ở đâu. Ngoài lời khai của D, không có tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác định người bán ma túy cho D.

Bản thân Trần Văn D là người có nhân thân xấu, vì đã 03 lần bị Tòa án xét xử, trong đó có 02 lần bị xét xử về tội liên quan đến ma túy. Tại cơ quan điều tra Trần Văn D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra D đã tự thú về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Gi ngày 02/7/2020. Bố của D là ông Trần Văn Nh là người có công với Cách mạng được tặng thưởng huân chương.

Nguyên nhân, điều kiện động cơ mục đích dẫn đến hành vi phạm tội: Do Trần Văn D là thường xuyên sử dụng trái phép ma túy nên đã mua bán trái phép chất ma túy để có ma túy sử dụng cho bản thân.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen xám đã cũ, có số IMEI1: 356935094570329, kèm 01 sim trong máy số 0383.922.372 thu giữ của D, đây là chiếc điện thoại của D dùng để liên lạc hàng ngày. Vật chứng là 0,041 gam ma túy còn lại sau giám định hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng của Công an thành phố V. Số tiền 50.000 đồng là tiền do D bán ma túy cho Gi mà có đã được Cơ quan công an thành phố V, tỉnh P chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Ptheo Biên lai thu tiền số AA/2018/0000728 ngày 11/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định bị cáo D là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định. Tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ngoài đồ dùng sinh hoạt hàng ngày và tài sản bị thu giữ bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị.

**Tại bản Cáo trạng số 144/CT-VKS -VT ngày 10 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P truy tố bị cáo Trần Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.**

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D từ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù đến 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen xám đã cũ, số số IMEI1: 356935094570329.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số: 698/KLGĐ ngày 06/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phòan trả và 01 sim điện thoại số 0383.922.372 của bị cáo D.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) là khoản tiền bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Trường Gi. Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V đã thu giữ số tiền 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) là khoản tiền D bán ma túy cho Gi. Bị cáo D còn phải nộp 450.000đ (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét xử, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và t'i phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 03/7/2020 tại đội 3, xã Trung Vương, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Trần Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,158 gam Heroine với mục đích để bán, nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Trước đó, ngày 02/7/2020 tại đội 3, xã Trung Vương, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Trần Văn D có hành vi bán trái phép chất ma túy Heroine cho Nguyễn Trường Gi thu được số tiền 500.000đ, có được ma túy Gi đã sử dụng hết cho bản thân. Trần Văn D phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 0,158 gam Heroine và bán trái phép chất ma túy cho G

Hành vi nêu trên của Trần Văn D không những đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án, phù hợp với kết luận trưng cầu giám định cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ và có đủ cơ sở, căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Trần Văn D đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Qua đó thấy rằng, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, thể hiện sự coi thường bất chấp pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tự thú về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Trường Gi ngày 02/7/2020 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo còn có bố đẻ là người có công với cách mạng và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ; Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt về các tội: “Cướp tài sản của công dân”, “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị Công an huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo có tiền sử về tội phạm liên quan đến ma túy, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo và sửa chữa lỗi lầm để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh xác định bị cáo làm nghề lao động tự do không ổn định, cuộc sống phụ thuộc vào gia đình, ngoài chiếc Nokia vỏ màu đen xám đã cũ, số số IMEI1: 356935094570329 thì bị cáo không có tài sản riêng gì có giá. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 điều 251 Bộ luật Hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại trên.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong có số: 698/KLGD ngày 06/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P và 01 sim điện thoại số 0383.922.372 của bị cáo là phù hợp.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) là khoản tiền bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Trường Gi. Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V đã thu giữ số tiền 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) là khoản tiền bị cáo bán ma túy cho Gi. Bị cáo còn phải nộp 450.000đ (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) vào ngân sách Nhà nước.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Trường Gi sau khi mua được ma túy của D, Gi cầm gói ma túy đi về gần nhà mở ra sử dụng hết cho bản thân. Do số ma túy mua được Gi đã sử dụng hết, nên Cơ quan điều tra chuyên Công an thành phố V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Gi về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên H mà D khai đã bán ma túy cho D, do D không biết họ tên và địa chỉ cụ thể ở đâu. Ngoài lời khai của D, không có tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác định người bán ma túy cho D là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[7]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt cũng như các vấn đề khác đối với bị cáo Trần Văn D là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **Quyết định:**

1. Căn cứ: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Điểm b, c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự, Điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn D 39 (Ba mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia vỏ màu đen xám đã cũ, số số IMEI1: 356935094570329. *(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/9/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V, tỉnh P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ).*

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong có số: 698/KLGD ngày 06/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phàn trả và 01 sim điện thoại số 0383.922.372. *(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/9/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V, tỉnh P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ).*

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Trần Văn D số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là khoản tiền bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Trường Gi. Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V đã thu giữ của bị cáo số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) là khoản tiền bị cáo bán ma túy cho Gi *(Theo biên lai thu tiền số AA/2018/0000728 ngày 11/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V).* Bị cáo D còn phải nộp 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Trần Văn D được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh P để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh P;
- VKSND TP. V, T. P;
- CA tỉnh P; Trại tạm giam CA tỉnh P;
- Chi cục THADS TP.V, T. P;
- CA TP. V, T. P;
- Sở tư pháp tỉnh P;
- UBND P.D, TP. V, T. P;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Anh T**